TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 29-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tiến Thát
2. Ông Nguyễn Văn Tiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/6/2001; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 08, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 08/02/2020, bị Công an xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 1.500.000đ vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã X, huyện H. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Khu 15, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/11/2020, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 ở khu 8 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ đi bộ đến nhà bà ngoại là Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 ở khu 15 xã X chơi. Khi đến nơi, T thấy bà L đang nấu ăn dưới bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phòng ngủ của bà L thì nhìn thấy trên giường ngủ có 01 chiếc áo dài tay màu xanh nên cầm áo lên lục tìm tài sản.

T thấy ở túi áo bên trái có 1.500.000 đồng, gồm 03 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng được đúc trong túi nilon màu đỏ nên lấy tiền đúc vào túi quần bên phải đang mặc rồi ngồi ăn cơm với bà L. Ăn cơm xong, T đi bộ về nhà, lấy 1.500.000 đồng vừa trộm cắp được cùng 10.000 đồng của T đúc vào một túi vải màu đen sau đó giấu lên nóc chuồng lợn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất tiền, bà L đến nhà hỏi nhưng T không thừa nhận nên bà L viết đơn trình báo gửi Công an xã Xuân Áng. Ngay sau đó, Công an xã X đến nhà T làm việc. Tại đây T thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của bà L đồng thời khai nơi cất giấu tiền. Công an xã X đã kiểm tra và thu giữ số tiền 1.510.000đ tại mái chuồng lợn nhà T.

Mặc dù tài sản trộm T cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 08/02/2020, Tân đã bị Công an xã X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hiệu để coi là chưa bị xử lý hành chính. Do vậy, hành vi của T đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSHH, ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000đ. Tiêu hủy 01 túi vải màu đen đã cũ, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã nhận lại số tiền 1.500.000đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Trong vụ án này các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 25/11/2020, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị L thuộc khu 15 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Ngọc T đã trộm cắp số tiền 1.500.000đồng của bà L. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt hành chính nên hành vi trộm cắp tài sản lần này đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm".

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, bị cáo trộm cắp tài sản của người thân trong gia đình, gây mất ổn định tình hình trị an và lo lắng cho người dân. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Đối với việc khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu

trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo làm nghề lao động tự do, không có công việc ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại số tiền 1.500.000đ và không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

[7].Về xử lý vật chứng: Số tiền 10.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nhưng bị cáo không lấy lại nên sẽ nộp ngân sách nhà nước. Chiếc túi vải màu đen đã cũ, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập và không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã nhận lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000đ (Mười triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc Tân.

- Tiêu hủy 01 túi vải màu đen đã cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường